

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày 22-4-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Anh Luyện.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Ngọc Tuấn.**

Bà **Trần Thị Hoài.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Lý Hồng Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 262/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Bị cáo: VƯƠNG VĂN Y - Sinh ngày 09 tháng 11 năm 1973, tại huyện V, tỉnh H

Nơi cư trú: Thôn Khuôn L, xã T, huyện V, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vương Hà T, sinh năm 1956 và bà Vương Thị L, sinh năm 1955; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Hoàng Thị D, sinh năm 1972; Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 1998;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Y hiện đang tại ngoại theo Quyết định cấm đi khỏi nơi cư trú số: 222/2019/HSST-QĐ ngày 08-4-2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H; Hôm nay có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng đặc dụng D; Địa chỉ: thôn Ngọc T, xã M, huyện B, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1965; Chức vụ: Giám đốc ban quản lý rừng đặc dụng D; Địa chỉ: Tổ 12, phường T, thành phố H, tỉnh H. Hôm nay vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Vương Văn H** - Sinh năm: 1966; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh H Hôm nay vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21-10-2018 Vương Văn Y, sinh năm 1973, trú tại thôn Khuôn L, xã T, huyện V, tỉnh H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23H1 - 034.79 đi đến rừng đặc dụng D thuộc thôn Khuôn L, xã T với mục đích khai thác gỗ đem bán lấy tiền. Khi đi Y mang theo 01 cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 màu đỏ đen, 05 lít xăng đựng trong can nhựa màu vàng loại 05 lít. Sau đó Y để xe mô tô ở cạnh đường rồi đi lên rừng. Khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày Y phát hiện 03 cây gỗ Dổi (*thân, cành, lá còn tươi*) tại Lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 108 rừng đặc dụng D. Lúc này Y sử dụng máy cưa xăng cắt hạ cây gỗ Dổi thứ nhất có chiều dài 17,77m, đường kính gốc 0,80m, đường kính ngọn 0,45m, rồi cắt cây gỗ này làm 02 khúc mỗi khúc dài 1,77m để xẻ, Y xẻ được 03 tấm rồi vận chuyển 02 tấm xuống vị trí để xe mô tô và dùng xe mô tô vận chuyển về nhà. Khoảng 18 giờ ngày 22-10-2018 Y lại sử dụng máy cưa xăng cắt hạ cây gỗ Dổi thứ hai có chiều dài 15,2m, đường kính gốc 0,60m, đường kính ngọn 0,38m. Sau khi cắt hạ được cây gỗ này Y lại xẻ ở cây gỗ thứ nhất được 04 tấm rồi vận chuyển 03 tấm đến vị trí để xe mô tô rồi dùng xe mô tô vận chuyển về nhà. Đến khoảng 18 giờ ngày 23-10-2018 Y lại tiếp tục sử dụng máy cưa xăng cắt hạ cây gỗ Dổi thứ ba có chiều dài 15,25m, đường kính gốc 0,70m, đường kính ngọn 0,37m rồi cắt cây gỗ này thành 04 khúc (*Trong đó khúc 01 có chiều dài 1,45m; khúc 2 dài 5,10m; khúc 3 dài 2,80m; khúc 4 (ngọn) dài 5,80m*). Sau đó Y lại tiếp tục xẻ cây gỗ thứ nhất được 04 tấm rồi vận chuyển 03 tấm đến vị trí để xe và dùng xe mô tô vận chuyển về nhà, 03 tấm còn lại Y vẫn để trên rừng. Tổng số Y đã xẻ được 11 tấm (*mỗi tấm có kích thước 1,60m x 0,04m x 0,40m*). Sau khi vận chuyển được 08 tấm về nhà Y đã bán số gỗ này cho Vương Văn H, sinh năm 1966, trú tại thôn T, xã T, huyện V được 9.600.000đ (*Chín triệu sáu trăm nghìn đồng*). Đến ngày 02-11-2018 thì Vương Văn Y bị Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng D mời đến làm việc, đã thừa nhận việc khai thác gỗ tại Lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 108 rừng đặc dụng D.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 cây gỗ Dổi nhóm III gỗ thông thường có tổng khối lượng là 7,588m³. Trong đó: Cây thứ 01 có khối lượng 3,557m³; Cây thứ 02 có khối lượng 1,757m³; Cây thứ 03 có khối lượng 2,274m³ (*Vật chứng này hiện đã bàn giao cho Ban quản lý Rừng đặc dụng D quản lý theo thẩm quyền*).

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 màu sơn đỏ đen;

- 01 can nhựa màu vàng (loại 05 lít), nắp can màu đỏ, thân can có in nổi chữ SONG LONG;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu, biển kiểm soát 23H1 – 034.79;

- 01 tủ gỗ dổi 02 buồng, không có chân đế, kích thước rộng 1,2m, cao 1,67m, dài 0,53m;

- 01 tấm gỗ dổi kích thước 1,77m x 0,06m x 0,43m;

- 01 tấm gỗ dổi kích thước 1,76m x 0,05m x 0,30m;

- 01 tấm gỗ dổi kích thước 1,76m x 0,05m x 0,28m

(Vật chứng này đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V quản lý)

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10-01-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V định giá: 03 cây gỗ dổi nhóm III (gỗ thông thường) khối lượng 7,558m³. Trong đó:

- Cây 01 có tổng khối lượng 3,557m³ có giá trị 17.758.000đ.
- Cây 02 có tổng khối lượng 1,757m³ có giá trị 8.785.000đ.
- Cây 03 có tổng khối lượng 2,274m³ có giá trị 11.370.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 37.940.000đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)(BL số 43).

Về phần dân sự: Ban quản lý Rừng đặc dụng D (Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn D – Giám đốc) không đề nghị bị cáo Vương Văn Y phải bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 03 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H quyết định truy tố đối với bị cáo Vương Văn Y về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm e khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vương Văn Y khai nhận vào các ngày 21, 22, 23 tháng 10 năm 2018 tại Lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 108 rừng đặc dụng D thuộc thôn Khuôn L, xã T, huyện V, tỉnh H Vương Văn Y đã có hành vi sử dụng máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 màu đỏ đen khai thác. Tổng khối lượng của 03 cây gỗ dổi 7,588m³ có giá trị là 37.940.000đ (Ba mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng). Bị cáo Vương Văn Y nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị với HĐXX giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với gia đình và cộng đồng.

Ban quản lý rừng đặc dụng D: Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn D - Chức vụ: Giám đốc ban quản lý rừng đặc dụng D vắng mặt. Chủ tọa thay mặt HĐXX công bố lời khai có nội dung như sau: Vào các ngày 21, 22, 23 tháng 10 năm 2018 Vương Văn Y đã vào rừng tại Lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 108 rừng đặc dụng D thuộc thôn Khuôn L, xã T, huyện V, tỉnh H, đã có hành vi sử dụng máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 màu đỏ đen khai thác lâm sản. Tổng khối lượng của 03 cây gỗ dổi 7,588m³ có giá trị là 37.940.000đ đề nghị Tòa án xét xử bị cáo Y theo quy định của pháp luật, trách nhiệm dân sự không yêu cầu bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Văn H vắng mặt. Chủ tọa thay mặt HĐXX công bố lời khai có nội dung như sau: H là người đã mua của Vương Văn Y 08 tấm gỗ có khối lượng 0,204m³ với số tiền là 9.600.000đ (Chín triệu sáu trăm nghìn đồng). Khi H mua gỗ của Y H không biết số gỗ này do Y khai thác lâm sản trái phép mà có. Sau khi mua gỗ của Y H đã đóng 01 chiếc tủ để bán. Ngoài ra, không có ý kiến gì bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa ngày hôm nay, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đưa ra chứng cứ đánh giá mức độ hành vi phạm tội và thái độ thành khẩn

khai báo của bị cáo; lời khai của đại diện nguyên đơn dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị với HĐXX tuyên bố:

Về tội danh: Tuyên bị cáo Vương Văn Y phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Vương Văn Y từ 12 tháng đến 14 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Y đi chấp hành án.

Về phần dân sự: Ban quản lý Rừng đặc dụng D (*Đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Văn D – Giám đốc*) không đề nghị bị cáo Vương Văn Y phải bồi thường gì.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05-03-2018 của Chính phủ "*Quy định trình tự xác lập quyền sử hữu toàn dân về tài sản, xử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sử hữu toàn dân*".

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

* Cây thứ nhất: có khối lượng 3,557 m³

Đoạn gốc: Chiều cao 0,20m ; ĐKTB 0,80m ; Khối lượng 0,100 m³

Đoạn thân 1: Chiều dài 1,77m ; ĐKTB 0,56m ; Khối lượng 0,435 m³ (đã bị xẻ hết)

Đoạn thân 2: Chiều dài 1,80m ; ĐKTB 0,55m ; Khối lượng 0,427 m³ (đã bị xẻ hết)

Đoạn thân 3: Chiều dài 6,0m ; ĐKTB 0,53m ; Khối lượng 1,323 m³

Đoạn thân 4: Chiều dài 8,0m ; ĐKTB 0,45m ; Khối lượng 1,272 m³

* Cây thứ hai: có khối lượng 1,757 m³

Đoạn gốc: Chiều cao 0,20m ; ĐKTB 0,60m ; Khối lượng 0,056 m³

Đoạn thân : Chiều dài 15,0m ; ĐKTB 0,38m ; Khối lượng 1,701 m³

* Cây thứ ba: có khối lượng 2,247 m³

Đoạn gốc: Chiều dài 0,10m ; ĐKTB 0,70m ; Khối lượng 0,038 m³

Đoạn thân 1: Chiều dài 1,45m ; ĐKTB 0,50m ; Khối lượng 0,284 m³

Đoạn thân 2: Chiều dài 5,10m ; ĐKTB 0,47m ; Khối lượng 0,884 m³

Đoạn thân 3: Chiều dài 2,80m ; ĐKTB 0,45m ; Khối lượng 0,445 m³

Đoạn thân 4: Chiều dài 5,80m ; ĐKTB 0,37m ; Khối lượng 0,623 m³

- 01 tủ gỗ giới 02 buồng, không có chân đế, kích thước rộng 1,2m; cao 1,67m ; dài 0,53m;

- 01 tấm gỗ giới kích thước 1,77m x 0,06m x 0,43m;

- 01 tấm gỗ giới kích thước 1,76m x 0,05m x 0,30m;

- 01 tấm gỗ giới kích thước 1,76m x 0,05m x 0,28m;

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tịch thu tiêu hủy:

01 can nhựa màu vàng (loại 05 lít), nắp can màu đỏ, thân can có in nổi chữ SONG LONG (đã qua sử dụng). Vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại tài sản gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu, BKS 23H1-034.79, số máy OFMG933399, số khung G2PJBA933323; đã qua sử dụng, gương bên phải bị vỡ, chấn bunn sau bị gãy; không kiểm tra tình trạng hoạt động; Vì đây là tài sản chung của vợ, chồng trả cho bị cáo Vương Văn Y.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Các ngày 03-04-2019 và ngày 04-04-2019)

Về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa:

Bị cáo Y có ý kiến nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa.

Quyền của bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Y nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo Y xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án HĐXX nhận thấy Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi, quyết định tố tụng về khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo, ra quyết định truy tố; thu thập chứng cứ tài liệu, vật chứng đã khách quan, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Vương Văn Y vào các ngày 21, 22, 23 tháng 10 năm 2018 đã vào rừng tại Lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 108 rừng đặc dụng D thuộc thôn Khuôn L, xã T, huyện V, tỉnh H, đã có hành vi sử dụng máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvarna 365 màu đỏ đen, khai thác trái phép lâm sản. Tổng khối lượng của 03 cây gỗ dổi 7,588m³ có giá trị là 37.940.000đ. Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Vương Văn Y là người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Y thực hiện hành vi phạm tội khai thác lâm sản trái phép tổng khối lượng của 03 cây gỗ dổi: 7,588m³ với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chế độ quản lý nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản. Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Vương Văn Y phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, phù hợp với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra tại phiên tòa.

Tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 243 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...

e). Khai thác trái phép rừng đặc dụng là rừng tự nhiên 03 mét khối(m³) đến dưới 08 mét khối(m³) gỗ loài thực vật thông thường hoặc từ 01 mét khối(m³) đến dưới 03 mét khối(m³) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA”

Hành vi phạm tội của bị cáo Y khai thác lâm sản trái phép, làm ảnh hưởng đến môi trường sinh thái tự nhiên, sẽ gây ra lụt lội, hạn hán, lũ quét làm ảnh hưởng trực tiếp người dân sinh sống trong vùng là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo Y đã khai thác lâm sản trái phép vì mục đích bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần lên mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Y được quy định trong khung hình phạt, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo rèn luyện tu dưỡng bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung loại tội phạm này. Theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị định 157-2013-NĐ-CP ngày 11-11-2013 của chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính “*Trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.*”. Như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Không có

[4] Tình tiết giảm nhẹ hình phạt

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Y thật thà khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo Y thuộc dân tộc ít người sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Y sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình làm nông nghiệp nguồn thu nhập không ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Y.

[5] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không có yêu cầu không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

*** Cây thứ nhất:** có khối lượng 3,557 m³

Đoạn gốc: Chiều cao 0,20m ; ĐKTB 0,80m ; Khối lượng 0,100 m³

Đoạn thân 1: Chiều dài 1,77m ; ĐKTB 0,56m ; Khối lượng 0,435 m³ (đã bị xẻ hết)

Đoạn thân 2: Chiều dài 1,80m ; ĐKTB 0,55m ; Khối lượng 0,427 m³ (đã bị xẻ hết)

Đoạn thân 3: Chiều dài 6,0m ; ĐKTB 0,53m ; Khối lượng 1,323 m³

Đoạn thân 4: Chiều dài 8,0m ; ĐKTB 0,45m ; Khối lượng 1,272 m³

*** Cây thứ hai:** có khối lượng 1,757 m³

Đoạn gốc: Chiều cao 0,20m ; ĐKTB 0,60m ; Khối lượng 0,056 m³

Đoạn thân : Chiều dài 15,0m ; ĐKTB 0,38m ; Khối lượng 1,701 m³

* Cây thứ ba: có khối lượng 2,247 m³

Đoạn gốc: Chiều dài 0,10m ; ĐKTB 0,70m ; Khối lượng 0,038 m³

Đoạn thân 1: Chiều dài 1,45m ; ĐKTB 0,50m ; Khối lượng 0,284 m³

Đoạn thân 2: Chiều dài 5,10m ; ĐKTB 0,47m ; Khối lượng 0,884 m³

Đoạn thân 3: Chiều dài 2,80m ; ĐKTB 0,45m ; Khối lượng 0,445 m³

Đoạn thân 4: Chiều dài 5,80m ; ĐKTB 0,37m ; Khối lượng 0,623 m³

- 01 tủ gỗ giồi 02 buồng, không có chân đế, kích thước rộng 1,2m; cao 1,67m ; dài 0,53m;

- 01 tấm gỗ giồi kích thước 1,77m x 0,06m x 0,43m;

- 01 tấm gỗ giồi kích thước 1,76m x 0,05m x 0,30m;

- 01 tấm gỗ giồi kích thước 1,76m x 0,05m x 0,28m;

- 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 can nhựa màu vàng (loại 05 lít), nắp can màu đỏ, thân can có in nổi chữ SONG LONG (đã qua sử dụng). Vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại tài sản gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu, biển kiểm soát 23H1-034.79, số máy OFMG933399, số khung G2PJBA933323; đã qua sử dụng, gương bên phải bị vỡ, chắn bùn sau bị gãy; không kiểm tra tình trạng hoạt động; Vì đây là tài sản chung của vợ, chồng trả cho bị cáo Vương Văn Y.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Các ngày 03-04-2019 và ngày 04-04-2019)

Theo điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định: Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05-03-2018 của Chính phủ "Quy định trình tự xác lập quyền sử hữu toàn dân về tài sản, sử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sử hữu toàn dân".

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Y phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với Vương Văn H, sinh năm 1966, trú tại thôn Tát K, xã T, huyện V, tỉnh H là người đã mua của Vương Văn Y 08 tấm gỗ có khối lượng 0,204m³ với số tiền là 9.600.000đ (*Chín triệu sáu trăm nghìn đồng*). Khi H mua gỗ của Y H không biết số gỗ này do Y khai thác lâm sản trái phép mà có. Sau khi mua gỗ của Y H đã đóng 01 chiếc tủ để bán. Xét thấy hành vi mua bán lâm sản của H chưa đến mức để truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 04-3-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã ban hành Công văn số 127 đề nghị Hạt kiểm lâm

rừng đặc dụng D xử phạt vi phạm hành chính đối với Vương Văn H (BL số 92). Ngày 06-3-2019 Hạt kiểm lâm rừng đặc dụng D đã ban hành Quyết định số 02 xử phạt vi phạm hành chính đối với H với mức xử phạt là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) (BL số 93).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Vương Văn Y phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”

Hình phạt: Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 232; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Vương Văn Y 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo Y đi chấp hành án.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị định số: 29/2018/NĐ-CP ngày 05-03-2018 của Chính phủ "Quy định trình tự xác lập quyền sử hữu toàn dân về tài sản, sử lý tài sản đối với tài sản được xác lập quyền sử hữu toàn dân".

Tịch thu sung quỹ nhà nước gồm:

* Cây thứ nhất: có khối lượng 3,557 m³

Đoạn gốc: Chiều cao 0,20m ; ĐKTB 0,80m ; Khối lượng 0,100 m³

Đoạn thân 1: Chiều dài 1,77m ; ĐKTB 0,56m ; Khối lượng 0,435 m³ (đã bị xẻ hết)

Đoạn thân 2: Chiều dài 1,80m ; ĐKTB 0,55m ; Khối lượng 0,427 m³ (đã bị xẻ hết)

Đoạn thân 3: Chiều dài 6,0m ; ĐKTB 0,53m ; Khối lượng 1,323 m³

Đoạn thân 4: Chiều dài 8,0m ; ĐKTB 0,45m ; Khối lượng 1,272 m³

* Cây thứ hai: có khối lượng 1,757 m³

Đoạn gốc: Chiều cao 0,20m ; ĐKTB 0,60m ; Khối lượng 0,056 m³

Đoạn thân : Chiều dài 15,0m ; ĐKTB 0,38m ; Khối lượng 1,701 m³

* Cây thứ ba: có khối lượng 2,247 m³

Đoạn gốc: Chiều dài 0,10m ; ĐKTB 0,70m ; Khối lượng 0,038 m³

Đoạn thân 1: Chiều dài 1,45m ; ĐKTB 0,50m ; Khối lượng 0,284 m³

Đoạn thân 2: Chiều dài 5,10m ; ĐKTB 0,47m ; Khối lượng 0,884 m³

Đoạn thân 3: Chiều dài 2,80m ; ĐKTB 0,45m ; Khối lượng 0,445 m³

Đoạn thân 4: Chiều dài 5,80m ; ĐKTB 0,37m ; Khối lượng 0,623 m³

* Số gỗ đã xẻ thu hồi được:

- 01 tấm gỗ giồi kích thước 1,77m x 0,06m x 0,43m;

- 01 tấm gỗ giồi kích thước 1,76m x 0,05m x 0,30m;

- 01 tấm gỗ giồi kích thước 1,76m x 0,05m x 0,28m;

- 01 tủ gỗ giồi 02 buồng, không có chân đế, kích thước rộng 1,2m; cao 1,67m ; dài 0,53m;

* 01 máy cưa xăng nhãn hiệu Husqvar 365 màu sơn đỏ đen đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động.

Tịch thu tiêu hủy:

01 can nhựa màu vàng (loại 05 lít), nắp can màu đỏ, thân can có in nổi chữ SONG LONG (đã qua sử dụng). Vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại tài sản gồm:

01 xe mô tô nhãn hiệu SUFAT, màu sơn nâu, biển kiểm soát 23H1-034.79, số máy OFMG933399, số khung G2PJBA933323; đã qua sử dụng, gương bên phải bị vỡ, chấn bùm sau bị gãy; không kiểm tra tình trạng hoạt động. Trả cho bị cáo Vương Văn Y, địa chỉ: thôn Khuôn L, xã Tá, huyện V, tỉnh H

(Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Các ngày 03-04-2019 và ngày 04-04-2019)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, khoản 1 Điều 23 theo Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” .

Buộc bị cáo Vương Văn Y phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 -4-2019). Nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có q lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện V;
- VKSND tỉnh H;
- Công an huyện V;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Thi hành án huyện V;
- Lưu hs, hstha, vp.

T-M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lâm Anh Luyện

